

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **158/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 30-8-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp việc
nuôi con chung.

NH DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ

Các Hội thẩm Nh dân:

1. Ông Trần Công Danh;
2. Ông Nguyễn Thái Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án Nh dân thành phố Biên Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hoàng - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn Nh gia đình thụ lý: 1117/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2019/QĐXX-ST ngày 13/8/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Hồng Nh**, sinh năm 1988; địa chỉ: Số A, Khu phố 4, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh **Bùi Minh Nh**, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp T, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin vắng mặt ngày 13/8/2019, nguyên đơn chị Huỳnh Hồng Nh trình bày:

Chị và anh Bùi Minh Nh chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy

chứng nhận kết hôn số 15/2015, quyền số 01/2015, ngày 14/02/2015. Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc nhưng đến tháng 11 năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chị và anh Nh có nhiều lần ngồi lại hòa giải nhưng không có kết quả. Chị xác định mâu thuẫn giữa hai bên trầm trọng, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn Nh không đạt được nên đề nghị Tòa án cho chị ly hôn với anh Nh.

Về con chung: Chị Nh xác định có một con chung là Bùi Minh Ph, sinh ngày 09/6/2014. Chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng.

Chị Nh xác định chị và anh Nh không có tài sản chung, nợ chung. Do bận công việc nên chị đề nghị vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 13/7/2019, bị đơn anh Bùi Minh Nh trình bày: Anh và chị Nh chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường B cấp giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc, nhưng sau đó đến cuối năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Anh đã bỏ nhà đi năm 2017 đến nay không còn quan tâm đến vợ con. Nay chị Nh yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh Nh xác định anh chị có một con chung là cháu một con chung là Bùi Minh Ph, sinh ngày 09/6/2014. Anh đồng ý giao con chung cho chị Nh nuôi dưỡng, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng.

Anh Nh xác định giữa anh và chị Nh không có tài sản chung, nợ chung. Do bận công việc, anh Nh đề nghị được vắng mặt khi tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và khi xét xử vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, ngoài các chứng cứ các đương sự đã cung cấp từ khi thụ lý, nguyên đơn, bị đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đã thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định quan hệ pháp luật, tư cách của đương sự và thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Từ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và lời trình bày, tranh luận của đương sự tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh đối với anh Nh, giao con chung cho chị Nh nuôi dưỡng, xem xét việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tố tụng:

- Về tư cách tố tụng và quan hệ tranh chấp:

Chị Huỳnh Hồng Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Bùi Minh Nh và yêu cầu được nuôi con chung. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định chị Nh là nguyên đơn, anh Nh là bị đơn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn Nh và gia đình năm 2014, quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con chung”.

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Bùi Minh Nh có địa chỉ thường trú và cư trú tại phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của chị Nh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về thủ tục tố tụng khác: Chị Huỳnh Hồng Nh và anh Bùi Minh Nh có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Chị Huỳnh Hồng Nh và anh Bùi Minh Nh chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15/2015, quyền số 01/2015, ngày 14/02/2015. Đối chiếu quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định hôn Nh của chị Nh và anh Nh là hợp pháp.

Chị Nh và anh Nh đều thừa nhận sau quá trình chung sống ban đầu thì hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Từ cuối năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm nhau.

Xét thấy: Tại biên bản xác minh ngày 14 tháng 8 năm 2019, Ủy ban nhân

dân phường Bửu Long xác định không biết mâu thuẫn của chị Nh và anh Nh vì các đương sự không trình báo, không yêu cầu hòa giải. Tuy nhiên, trên cơ sở thừa nhận của chị Nh và anh Nh thì xác định mâu thuẫn giữa anh, chị là có thật, trầm trọng, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn Nh không đạt được. Anh Nh có lời khai đồng ý ly hôn chị Nh. Do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Hồng Nh đối với anh Bùi Minh Nh.

Về con chung: Chị Nh và anh Nh xác định có một con chung là cháu Bùi Minh Phúc, sinh ngày 09/6/2014. Chị Nh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng. Xét thấy hiện nay cháu Phúc đang sống cùng chị Nh, anh Nh có lời khai đồng ý giao con chung cho chị Nh nuôi dưỡng, anh Nh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng (hai triệu đồng). Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị Nh, giao cháu Phúc cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng; vì quyền lợi của trẻ em, ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh Nh dù chị Nh không có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nh và anh Nh khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Về án phí: Nguyên đơn chị Huỳnh Hồng Nh phải chịu toàn bộ án phí ly hôn; bị đơn anh Bùi Minh Nh phải chịu án phí phần cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, Khoản 4 Điều 147, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, 56, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Hồng Nh đối với anh Bùi Minh Nh.

Cho chị Huỳnh Hồng Nh được ly hôn anh Bùi Minh Nh.

2. Về con chung: Giao con chung của chị Huỳnh Hồng Nh và anh Bùi Minh Nh là cháu Bùi Minh Ph, sinh ngày 09/6/2014 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng,

anh Bùi Minh Nh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Nh, anh Nh có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về tài sản chung nợ chung: Chị Nh và anh Nh khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí:

- Chị Huỳnh Hồng Nh phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn Nh gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008101 ngày 21/5/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; chị Nh đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Anh Bùi Minh Nh phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Huỳnh Hồng Nh, anh Bùi Minh Nh được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Ủy ban Nh dân phường B, thành phố Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Huệ